

Số 97/KH-TrMN

Mỹ Tiến, ngày 19 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2024-2025

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. Các văn bản chỉ đạo.

Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ VIII Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Căn cứ Điều lệ trường mầm non ban hành theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT.

Thông tư 51/2020 ngày 31 tháng 12 năm 2020 của bộ GDĐT về Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 13/3/2024 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Nam Định về quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý;

Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Nam Định;

Công văn số 1622/SGDĐT-GDMN ngày 03/9/2024 của Sở GDĐT tỉnh Nam Định về việc Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Công văn số 1617/HD-SGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2024 Hướng dẫn về việc thực hiện quản lý thu, chi học phí đối với các cơ sở giáo dục do Tỉnh quản lý năm học 2024-2025;

Công văn số 1628/HD-SGDĐT ngày 05 tháng 9 năm 2024 Hướng dẫn về việc quản lý thu, chi các khoản dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do Tỉnh quản lý năm học 2024-2025;

Công văn số 597/PGDDĐT-GDMN ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Phòng GDĐT thành phố Nam Định về việc Hướng dẫn nhiệm vụ thực hiện giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ kế hoạch số 42 /KH-TrMN ngày 26 tháng 6 năm 2021 của trường mầm non Mỹ Tiến về phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2021-2030.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024

1. Những thành tích đã đạt được

1.1. Quy mô trường lớp,

Tổng số nhóm, lớp: 11 nhóm lớp. Trong đó Nhà trẻ: 03 nhóm, Mẫu giáo: 08 lớp (3 tuổi: 3 lớp, 4 tuổi: 3 lớp, 5 tuổi: 2 lớp). Không có nhóm lớp tư thực.

Tổng số trẻ diện phổ cập đến trường: 301/397 đạt tỷ lệ 75,8% cao hơn cùng kì năm kỳ năm học trước 8,7%) trong đó:

Trong đó: 79 trẻ nhà trẻ ra lớp, đạt tỷ lệ 49,7% độ tuổi, cao hơn so với cùng kỳ năm học trước 11,4%. Có 222 trẻ mẫu giáo ra lớp, đạt 93,3% độ tuổi. Trong đó: 3 tuổi: 80 cháu, 4 tuổi: 87 cháu, 5 tuổi: 55 cháu.

Tỷ lệ trẻ em học 2 buổi/ngày: Nhà trẻ: 79/79 trẻ đạt 100%. Mẫu giáo: 222/222 trẻ đạt 100%.

Trường đạt Phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi.

1.2. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ:

1.2.1. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc bảo vệ sức khỏe.

Nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm, tổ chức ăn bán trú cho trẻ theo đúng quy định, có nền nếp. Có các biện pháp hiệu quả phòng chống dịch bệnh cho trẻ.

Các bếp ăn của trường đã đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; 11/11 nhóm, lớp tổ chức nuôi ăn bán trú. Số trẻ ăn bán trú:

Nhà trẻ: 79/79 trẻ ra lớp đạt 100%. Mẫu giáo: 222/222 trẻ ra lớp đạt 100%.

Kết quả cân đo thể lực trẻ thời điểm tháng 5 năm 2024:

Cân nặng: Tỷ lệ trẻ ở kênh bình thường: 300/301 đạt 99,7%.

Chiều cao: Tỷ lệ trẻ ở kênh bình thường: Trẻ nhà trẻ: 297/301 đạt 98,7%.

Tỷ lệ trẻ ở kênh bình thường đều đạt so với chỉ tiêu Phòng GD giao.

1.2.2. Công tác giáo dục.

100% các lớp thực hiện chương trình GDMN theo quy định của Bộ GD&ĐT.

100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày, được tham gia tích cực vào các hoạt động và được trải nghiệm.

Có 2/2 lớp 5 tuổi với 54/54 trẻ được đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi. 53/54 trẻ hoàn thành chương trình 5 tuổi (1 trẻ không đi đủ số ngày theo quy định).

Nhà trường thực hiện đúng quy định về không dạy trước chương trình lớp 1. Chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1.

1.3. Đội ngũ cán bộ giáo viên:

Tổng số cán bộ QL, giáo viên, nhân viên của trường là 27 người (Thời điểm tháng 5/2024):

- CBQL: 3 người. Trình độ chuyên môn: Đại học: 03 người.

- Tổng số giáo viên: 16 người. Trong đó Nhà trẻ: 04 người, mẫu giáo: 12 người. Trình độ chuyên môn: Đại học: 7 người = 43,7%. Cao đẳng: 9 người = 56,3%.

- Nhân viên: 08 người. Trong đó 01 nhân viên kế toán, nhân viên dinh dưỡng: 05 người, bảo vệ: 02 người.

Kết quả đánh giá chuẩn Hiệu trưởng:

Hiệu trưởng: Xếp loại Tốt.

Phó hiệu trưởng: Tốt: 2 người.

Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non:

Giáo viên: xếp loại tốt: 8 đ/c, xếp loại khá: 5 đ/c, 3 giáo viên mới tuyển không đánh giá.

Kết quả đánh giá viên chức năm học 2023-2024:

Hiệu trưởng xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Phó hiệu trưởng: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 01 người. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 01 người.

Kết quả đánh giá giáo viên:

Giáo viên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 02 người. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 11 người. 03 viên chức mới tuyển chưa đủ thời gian đánh giá.

1.4. Cơ sở vật chất

Trường có tổng diện tích đất là 5253,1m đảm bảo đủ theo quy định đối với khu A 3574.3 m, khu B 1678.8m.

Phòng học: Có 11 phòng học kiên cố với diện tích 50-54m²/phòng, bình quân: 1,7m²/trẻ, đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Có đủ các phòng chức năng và các trang thiết bị tối thiểu theo quy định.

Thiết bị: Các nhóm lớp đều có đủ bộ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện chương trình GDMN.

Trường tự kiểm tra đánh giá đạt “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích”.

1.5. Công tác XHHGD

Nhà trường huy động được sự tham gia của gia đình, cộng đồng và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân... nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục và tăng cường cơ sở vật chất như tham gia tôn tạo khuôn viên vườn trường: Trồng cây, ủng hộ nguyên vật liệu làm đồ chơi, tích cực tham gia cùng nhà trường tổ chức các ngày hội cho trẻ như: Rằm Trung thu, Tết Thiếu nhi, tổ chức sinh nhật cho trẻ, ủng hộ điều hòa lắp cho các lớp....

1.6. Kết quả thi đua:

Kết quả sáng kiến kinh nghiệm cấp trường: 03 sáng kiến kinh nghiệm đạt lựa chọn thi cấp huyện, cấp huyện: 3 sáng kiến kinh nghiệm đạt.

01 đ/c được UBND Tỉnh tặng Bằng khen, 02 đ/c đạt danh hiệu CSTĐ, 14 đ/c đề nghị tặng danh hiệu LĐTT, 01 đ/c đề nghị GD Sở GDĐT khen.

Trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nhà trường tự đánh giá công tác kiểm định chất lượng đạt cấp độ 2.

2. Những tồn tại và nguyên nhân:

2.1. Tồn tại:

Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo ra lớp chưa cao.

Căn cứ theo thông tư số 19/2023/BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2023 Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng. Theo số học sinh thời điểm hiện tại trường thiếu 07 giáo viên. Chưa có nhân viên y tế.

Đồ chơi ngoài trời ở 2 khu còn ít. 1 số hạng mục cơ sở vật chất đã xuống cấp.

2.2. Nguyên nhân:

Nhiều gia đình chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của việc đưa con đến trường theo độ tuổi. Các gia đình có 1-2 con, ông bà ở nhà muốn trông cháu.

Nguồn ngân sách hạn chế nên gặp khó khăn trong công tác mua sắm bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC 2024-2025

1. Thuận lợi

Hệ thống văn bản các cấp hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 là hành lang pháp lý để nhà trường thực hiện nhiệm vụ được thuận lợi.

Trường mầm non Mỹ Tiến được sự chỉ đạo sát sao của Phòng GDĐT, sự lãnh đạo, tạo điều kiện của ĐU-HĐND-UBND xã Mỹ Lộc, sự quan tâm của các ban ngành đoàn thể, sự phối kết hợp chặt chẽ của các bậc phụ huynh.

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ, có ý thức học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, luôn năng động sáng tạo, vượt khó và có trách nhiệm cao trong công việc.

Nền nếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục được duy trì, ổn định, phương pháp nuôi dạy được cải tiến, chất lượng ngày một nâng cao.

Trường có 2 khu được xây dựng kiên cố, có đủ phòng học và phòng chức năng, các nhóm lớp cơ bản có đủ đồ dùng trang thiết bị theo quy định.

Trường đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, trường Chuẩn Xanh – Sạch - Đẹp – An toàn.

2. Khó khăn:

Số định biên giáo viên/lớp chưa đảm bảo. Chưa có nhân viên y tế.

Tỷ lệ trẻ mẫu giáo ra lớp còn thấp.

Đồ chơi ngoài trời còn thiếu, 1 số hạng mục cơ sở vật chất đã xuống cấp.

Từ kết quả đã đạt được nêu trên, trường mầm non Mỹ Tiến xây dựng kế hoạch năm học 2024-2025 như sau:

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

I. Nhiệm vụ chung

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lí, quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục ở cơ sở GDMN.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới.

3. Thực hiện công tác rà soát sắp xếp trường lớp, thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em

mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMTNT).

4. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; tham mưu để bảo đảm đủ giáo viên (GV) theo quy định; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

5. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non.

7. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số trong GDMN.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

1.1. Chỉ tiêu:

Cập nhật, phổ biến và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ.

1.2 Biện pháp:

Thường xuyên cập nhật, phổ biến các văn bản, chính sách về GDMN của các cấp tới CBGVNV.

Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành như Luật Giáo dục 2019¹ chính sách về GDMN, điều lệ trường mầm non² Nghị định số 24/2021/NĐ-CP quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập³; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ⁴; Nghị định số 71/2020/NĐ-CP quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn đào tạo giáo

¹ Luật số 43/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 14/6/2019.

² Thông tư số 52/2020/TT-GDDT ngày 31/12/2020 về việc Ban hành Điều lệ trường mầm non.

³ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập

⁴ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

viên⁵; Chỉ thị số 38/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT⁶; Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT quy định quy trình biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non⁷; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non⁸; Thông tư 51/2020 của bộ GDĐT về Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non⁹.

Thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và ngành: Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh¹⁰; Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ VIII Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 13/3/2024 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Nam Định về quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý;

Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Nam Định;

Công văn số 1622/SGDĐT-GDMN ngày 03/9/2024 của Sở GDĐT tỉnh Nam Định về việc Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Công văn số 1617/HD-SGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2024 Hướng dẫn về việc thực hiện quản lý thu, chi học phí đối với các cơ sở giáo dục do Tỉnh quản lý năm học 2024-2025;

Công văn số 1628/HD-SGDĐT ngày 05 tháng 9 năm 2024 Hướng dẫn về việc quản lý thu, chi các khoản dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do Tỉnh quản lý năm học 2024-2025;

⁵ Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn đào tạo giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

⁶ Chỉ thị số 38/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ sổ sách trong nhà trường.

⁷ Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT, ngày 05/11/2021 quy định quy trình biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non;

⁸ Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non;

⁹ Thông tư 51/2020 ngày 31 tháng 12 năm 2020 của bộ GDĐT về Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Công văn số 597/PGDDĐT-GDMN ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Phòng GDĐT thành phố Nam Định về việc Hướng dẫn nhiệm vụ thực hiện giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Thực hiện các quy định về quản lý tài chính theo các văn bản: Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 13/3/2024 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Nam Định về quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý; Công văn số 1617/HD-SGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2024 Hướng dẫn về việc thực hiện quản lý thu, chi học phí đối với các cơ sở giáo dục do Tỉnh quản lý năm học 2024-2025;

Xây dựng kế hoạch và thành lập hội đồng thẩm định, lựa chọn tài liệu, học liệu theo hướng dẫn tại Thông tư 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Thông tư 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 đối với đồ chơi, tài liệu học liệu.

Giao đồng chí PHT phụ trách cơ sở vật chất xây dựng kế hoạch tu sửa bổ xung cơ sở vật chất, đồng thời kiểm tra việc bảo quản và sử dụng đồ dùng đồ chơi, thiết bị tại các nhóm lớp. Phân công trách nhiệm quản lý tài sản theo ban, bộ phận, lớp mình phụ trách. Quy định rõ ràng trách nhiệm cá nhân trong việc làm hỏng, thất thoát tài sản.

Xây dựng kế hoạch quản lý tài chính, tài sản, bảo quản, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất năm học 2024-2025 trình Hội đồng trường phê duyệt; quy chế nâng lương trước thời hạn; quy chế sử dụng tài sản công...

Có đầy đủ hệ thống sổ sách theo dõi tài sản, tài chính đúng quy định hiện hành

Xây dựng dự toán các khoản thu, thu chi đúng dự toán, quản lý các khoản thu theo đúng quy định. Sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với các quy định tại các công văn hướng dẫn

Ban giám hiệu căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 thực hiện công khai minh bạch các khoản thu chi, thu đủ chi theo quy định. Thực hiện việc niêm yết công khai các khoản thu-chi trong năm học vào hai thời điểm cuối học kỳ I và cuối năm học. Công khai minh bạch các khoản thu-chi trong nhà trường tới 100% CBGV, nhân viên và phụ huynh, bằng các hình thức như: Báo cáo trực tiếp qua các Hội nghị, niêm yết công khai tại bảng tin...

Đầu năm nhà trường tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ học sinh và họp phụ huynh toàn trường để thông báo tới các phụ huynh các văn bản hướng dẫn thu-chi của cấp trên và các khoản thu theo qui định và các khoản thu theo thỏa thuận.

Thông báo những thay đổi về chế độ chính sách đến CBGV, nhân viên đúng tinh thần chỉ đạo của cấp trên. Kịp thời giải quyết những vướng mắc có thể làm ảnh hưởng đến quyền lợi của CBGV, nhân viên trường.

Tăng cường phối với các ban, ngành ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu, tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả về tăng cường huy động các nguồn lực xã hội nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường mầm non theo nghị quyết 35/NQ-CP¹⁰ để bổ xung cơ sở vật chất, đội ngũ chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, tiến tới thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và thực hiện Chương trình GDMN bảo đảm chất lượng.

Rà soát các điều kiện về CSVC theo thông tư số 13/2020 ngày 26/5/2020 về điều kiện cơ sở vật chất phòng học, phòng chức năng, đồ dùng, thiết bị.

Tham mưu, đề xuất tu sửa các phòng học, phòng chức năng, nhà vệ sinh, hàng rào biên tên cổng trường ...bảo trì, bảo dưỡng đường điện, điều hoà, máy chiếu, máy tính, ti vi, bình nước lọc, bình nóng lạnh, quạt....

Thực hiện kế hoạch sửa chữa CSVC và mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho việc chăm sóc giáo dục trẻ.

Kiểm tra, giám sát kỹ quá trình cải tạo, sửa chữa tu bổ CSVC để kịp thời xử lý khi có vấn đề phát sinh.

Nâng cao ý thức bảo quản tài sản, cơ sở vật chất cho từng lớp, từng bộ phận sử dụng, quản lý, có thưởng phạt với người được giao và quản lý tài sản.

Phổ biến các văn bản hướng dẫn về chế độ chính sách đối với trẻ, đối với CBGVNV. Hướng dẫn cha mẹ trẻ làm hồ sơ, thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em theo nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/09/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị định số 81/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Thủ tướng Chính Phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; chế độ miễn học phí đối với trẻ 5T. Và các chế độ chính sách đối với CBQL, GV, NV.

Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý theo hướng phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn như đi sâu từng nội dung cụ thể còn hạn chế trong từng tổ. Chỉ đạo từng cá nhân, bộ phận làm đủ các hồ sơ, sổ sách theo quy định của Phòng GDĐT. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đánh giá GVMN theo hướng phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Việc đánh giá chuẩn hiệu

¹⁰ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2025.

trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN căn cứ vào các minh chứng cụ thể tránh hình thức và không chạy theo thành tích;

Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của nhà trường theo Điều lệ trường mầm non; xây dựng, triển khai thực hiện quy chế chuyên môn.

Thực hiện dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của nhà trường, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu. Người quản lý tích cực nghiên cứu văn bản pháp quy, coi đó là kim chỉ nam trong mọi hoạt động của nhà trường, phổ biến nội dung các văn bản tới toàn thể CBGVNV, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực được phân công. Thực hiện công khai theo qui định và thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT¹¹.

Tổ chức hội nghị Nhà giáo, CBQLGD, người lao động lấy ý kiến CBGVNV để xây dựng kế hoạch năm học và các quy chế...

Phối hợp với thanh tra nhân dân kiểm tra việc thực hiện kế hoạch và các quy chế.

Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn về hoạt động kiểm tra trong nhà trường. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ phổ biến trong hội đồng, thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch.

Đẩy mạnh triển khai hệ thống thông tin điện tử trong quản lý, đảm bảo báo cáo thống kê, thông tin chính xác, kịp thời theo đúng quy định. Sử dụng có hiệu quả các phương tiện phục vụ hoạt động tin học tại nhà trường, thực hiện thông tin báo cáo bằng gửi thư điện tử và báo cáo bằng văn bản. Tăng cường trao đổi văn bản hành chính điện tử, ứng dụng CNTT vào quản lý văn bản, quản lý hành chính.

Tăng cường sử dụng các phần mềm để hỗ trợ công tác quản lý.

Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ về GDMN theo Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn); dữ liệu được cập nhật 02 kỳ/năm học (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục. Cụ thể: tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin hồ sơ về trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành theo hướng dẫn của Bộ.

Tiếp tục cập nhật lên hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và xóa mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT (địa

¹¹ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>); cập nhật đầy đủ thông tin về trẻ em, đội ngũ, CSVN...trên hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và xóa mù chữ.

Bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho các đồng chí làm nhiệm vụ thống kê.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

2.1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh;

a) Chỉ tiêu:

Có các trang thiết bị phòng chống thiên tai dịch bệnh.

100% CB, GV, NV trong trường được hướng dẫn, thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo hành; biện pháp hỗ trợ trẻ có nguy cơ bị bạo hành; biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo hành theo quy định.

100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

Trường đạt “Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích” năm học 2024-2025.

Phòng, chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học.

b) Biện pháp:

Kiểm toàn ban tổ chức “Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”, ban y tế trường học, đội PCCC&CNCH phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên. Xây dựng kế hoạch “Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”; kế hoạch y tế; phương án phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ...

Bổ xung để bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống thiên tai dịch bệnh kinh phí từ nguồn ngân sách.

Phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ/người chăm sóc trẻ đảm bảo an toàn cho trẻ trong thời gian trẻ đến trường, cũng như khi ở nhà.

Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức tư tưởng và hành động cho đội ngũ cán bộ, giáo viên sẵn sàng thích ứng linh hoạt với tình hình thiên tai dịch bệnh;

Phổ biến Nghị định số 80/2017/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, thân thiện phòng chống bạo lực học đường¹²; Thông tư 45 về quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN¹³; Thông tư 06 hướng dẫn trang bị kiến thức kỹ

¹² Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường

¹³ Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN

năng về phòng cháy chữa cháy cứu nạn cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục¹⁴.

Thực hiện bộ quy tắc ứng xử của nhà trường theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT¹⁵. Tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ”; Xây dựng Kế hoạch chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ” triển khai tới CBGVNV ký bản cam kết “Nói không với hành vi bạo hành trẻ” đảm bảo không xảy ra tình trạng bạo hành trẻ trong nhà trường;

Tập huấn, hướng dẫn giáo viên về công tác giáo dục phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích, giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em theo hướng dẫn của Phòng GDĐT; Tổ chức bồi dưỡng tập huấn cho giáo viên những kiến thức cơ bản để phòng chống các dịch bệnh, dịch sốt xuất huyết, bệnh chân- tay - miệng, bệnh tiêu chảy cấp, bệnh đau mắt đỏ, phòng chống thuốc lá trong nhà trường... thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh. Thường xuyên kiểm tra nhắc nhở giáo viên đảm bảo an toàn cho trẻ trong mọi hoạt động tại lớp.

Thực hiện đúng các quy định về tổ chức nuôi ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường.

Quản triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện.

Phối hợp chặt chẽ với gia đình, cộng đồng, có cơ chế giám sát trong công tác phòng, chống bạo hành trẻ.

Thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, chỉ đạo khắc phục những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn để đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường, lớp. Tăng cường các biện pháp kiểm tra đánh giá hướng dẫn các hoạt động chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ mầm non; đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn cho trẻ. Kiểm tra nguồn nước, các téc chứa nước thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ được khử khuẩn, môi trường đảm bảo sạch sẽ thoáng mát.

2.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

¹⁴ Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục

¹⁵ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 quy định về quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe

a) Chỉ tiêu:

Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ thực hiện quy định.

100% trẻ đến trường được nuôi ăn bán trú.

100% trẻ tới trường được theo dõi sức khỏe qua biểu đồ tăng trưởng. Cân nặng theo tuổi: Kênh bình thường: Nhà trẻ: Đạt 100%, mẫu giáo đạt 97%. Chiều cao theo tuổi: Kênh bình thường: Nhà trẻ đạt 98%, mẫu giáo đạt 97,8

Đảm bảo đủ các điều kiện cần thiết cho công tác nuôi dưỡng chăm sóc trẻ.

Hạn chế tới mức tối đa các dịch bệnh trong nhà trường.

Khám sức khỏe định kỳ cho học sinh 2 lần/ năm.

100% trẻ được sử dụng nguồn nước sạch, có đồ dùng cá nhân riêng biệt.

100% trẻ mẫu giáo có kỹ năng rửa tay, rửa mặt, trước và sau khi ăn.

100% giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng có sức khỏe tốt, được khám sức khỏe định kỳ.

b) Biện pháp

Thực hiện nghiêm túc công văn số 605/PGDDĐT-GDMN ngày 05/9/2024 của Phòng GDĐT về việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc trong các cơ sở giáo dục mầm non;

Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, xây dựng chế độ ăn ở trường cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị theo quy định, đáp ứng cơ cấu năng lượng và đảm bảo đủ nước uống cho trẻ theo quy định trong chương trình GDMN¹⁶.

Tuyên truyền tới cha mẹ học sinh tổ chức nấu ăn tại trường cho trẻ ăn bán trú tại trường: Nhà trẻ: 2 bữa chính, 1 bữa phụ, mẫu giáo: 1 bữa chính, 2 bữa phụ đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi.

Tổ chức họp cha mẹ trẻ thống nhất mức ăn bán trú 22.000đ/ngày/trẻ để duy trì, nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú đảm bảo đủ lượng và chất theo quy định.

Triển khai thực hiện thường xuyên, nghiêm túc việc ghi bảng tài chính công khai, bảng chia ăn hàng ngày, việc giao nhận thực phẩm hàng ngày theo quy định.

¹⁶ Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình giáo dục mầm non

Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra giám sát các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn, thực hiện VSATTP theo quy định hiện hành: Khâu sơ chế, chế biến: Thao tác rửa, nấu chín...

Hàng ngày thực hiện quy trình kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn đúng quy định; chế biến món ăn đúng thực đơn, đảm bảo đúng định lượng, đúng khẩu phần,...thức ăn được lưu mẫu 24 giờ/ngày trong tủ lạnh và được niêm phong cẩn thận. Khâu chế biến đảm bảo 3 sạch (môi trường sạch, dụng cụ sạch, thực phẩm sạch), 3 ngon (ngon mắt, ngon mùi, ngon miệng), thực hiện bếp ăn 5 tốt (quản lý bếp ăn tốt, giữ gìn vệ sinh tốt, cải tiến cách nấu ăn tiết kiệm tốt, đoàn kết tương trợ tốt).

Hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng là những người có sức khỏe tốt, không có bệnh truyền nhiễm và có năng lực trong việc nuôi dưỡng, có tinh thần trách nhiệm cao; Bồi dưỡng tập huấn cho nhân viên nuôi dưỡng các kiến thức trong việc lựa chọn, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm.

Tiến tới thực hiện việc ký kết hợp đồng với cơ sở cung ứng thực phẩm có đủ điều kiện, đủ tư cách pháp nhân theo quy định để đảm bảo nguồn thực phẩm an toàn. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng, nguồn gốc, giá cả thực phẩm của các nhà cung ứng nhằm đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thực hiện tính khẩu phần ăn, xây dựng thực đơn không lặp lại trong tuần. Khi xây dựng thực đơn có bổ sung cho trẻ uống sữa.

Căn cứ vào tài liệu hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình GDMN các độ tuổi, nhà trường áp dụng thực hiện lượng lương thực thực phẩm của bữa chính và bữa phụ cần cho 1 trẻ ở trường như sau:

Trẻ nhà trẻ:

Thực phẩm bữa chính	Một xuất cơm(g)
Gạo tẻ	50-70
Thịt, cá, trứng	15-30
Dầu, mỡ nước	5-10
Đậu, lạc	5-10
Rau củ quả	30-50
Nước mắm	5-10

Mỗi bữa chính trẻ ăn 300-350g kể cả cơm, canh và thức ăn mặn.

Trẻ mẫu giáo:

Thực phẩm bữa chính	Một xuất cơm(g)	Thực phẩm bữa phụ	Một xuất(g)
Gạo tẻ	80-100	Gạo, mì sợi	40-60
Thịt, cá, trứng	25-50	Thịt, cá	15-20
Dầu, mỡ nước	10-15	Đậu hạt	20-25
Đậu, lạc	10-20	Đường	20-30
Rau củ quả	30-50	Quả chín	100-150
Nước mắm	5-10	Sữa	100-150

Mỗi bữa chính trẻ ăn 300-400g kể cả cơm, canh và thức ăn mặn.

Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng đảm bảo đạt trong khoản khuyến nghị:

Cơ cấu các chất	Nhà trẻ	Mẫu giáo
P	13-20%	13-20%
L	30-40%	25-35%
G	47-50%	52-60%
Kcal	600-651kcal	615-726kcal

Chia ăn theo số lượng trẻ ăn từng lớp. Định lượng cơm, canh, thức ăn mặn:

+ Định lượng cơm: Mẫu giáo: 180g; Nhà trẻ: 85g.

+ Định lượng canh: Mẫu giáo 5 tuổi: 170g; mẫu giáo 3 tuổi; 4 tuổi: 160g; nhà trẻ: 120g.

+ Định lượng thức ăn mặn: Chia theo thực tế thức ăn chín đảm bảo từ 30-50g mỗi trẻ.

-Nước uống:

+ Trẻ nhà trẻ: Nhu cầu nước uống của trẻ từ 0,8- 1,6lít/trẻ/ngày (nước uống và ăn)

+Trẻ Mẫu giáo: Nhu cầu nước uống của trẻ từ 1,6- 2lít/trẻ/ngày (nước uống và ăn)

Tổ chức giờ ăn, giờ ngủ cho trẻ theo đúng quy định, cho trẻ ngủ trưa khoảng 150 phút (cả nhà trẻ và mẫu giáo)

Xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng chống dịch bệnh trong nhà trường.

Đồng thời cử CBGVNV dự tập huấn các cấp và tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cốt cán về chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ, công tác nuôi ăn bán trú. Cung cấp kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong trường mầm non cho CBQL và giáo viên.

Thực hiện nghiêm túc quy trình bếp một chiều. Các vị trí trong bếp có tên, có các bảng biểu hướng dẫn cụ thể. Đầu tư đủ các phương tiện cần thiết cho việc nuôi dưỡng: đủ xoong, nồi, âu các loại bằng nhôm hoặc inox, bát thìa inox, tủ lạnh, dụng cụ lưu mẫu thức ăn và các đồ dùng trong nấu ăn. Đồ dùng được để trên giá, che đậy cẩn thận chống côn trùng xâm nhập.

Tích cực tham mưu, tuyên truyền vận động bổ sung thêm các trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại trường.

Tạo môi trường thân thiện, làm vườn rau xanh vừa tạo môi trường cho trẻ học tập vừa có rau sạch cung cấp cho các bữa ăn của trẻ. Vệ sinh lớp học đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông đảm bảo sức khỏe cho trẻ.

Bổ xung đủ các phương tiện chăm sóc ở các nhóm lớp: Đồ dùng phục vụ cho công tác vệ sinh cá nhân trẻ: khăn mặt, thùng đựng nước, xô chậu, bình đựng nước ấm đựng nước uống cho trẻ; đảm bảo đủ chăn đệm, chiếu, giường, ... hệ thống cửa che chắn tránh gió lùa cho trẻ. Đồ dùng được để trên giá đảm bảo khô thoáng, sạch sẽ.

Thực hiện nghiêm túc quy định về công tác y tế trường học theo thông tư liên tịch số 13 quy định về công tác y tế trường học¹⁷. Phối hợp với ngành y tế trong việc khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe, tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh cho trẻ ở trường mầm non, dự phòng các bệnh không lây nhiễm;

Giao trách nhiệm cho giáo viên kiêm nhiệm công tác y tế thường xuyên theo dõi sức khỏe, cân đo vào biểu đồ theo dõi cân nặng, chiều cao cho từng trẻ theo hướng dẫn, sử dụng phương tiện cân đo chiều cao, cân nặng của trẻ theo đúng quy định của y tế. Thông báo tới phụ huynh kết quả cân, đo của trẻ để phụ huynh phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì. Có kế hoạch, giải pháp điều chỉnh chế độ sinh hoạt đối với những trẻ suy dinh dưỡng hoặc thừa cân béo phì.

Thực hiện “giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng”, trẻ mẫu giáo tự rửa tay, rửa mặt theo đúng quy định Tạo cho trẻ thói quen vệ sinh ăn uống, tự phục vụ, trẻ biết tự rửa tay, rửa mặt trước khi ăn và sau khi ăn; chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho

¹⁷ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/05/2016 quy định về công tác y tế trường học

trẻ góp phần hình thành nề nếp, thói quen, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ. Yêu cầu giáo viên lồng ghép giáo dục dinh dưỡng cho trẻ vào các giờ học, giới thiệu món ăn qua các giờ ăn giúp trẻ hiểu tầm quan trọng và tác dụng của các loại thực phẩm, động viên khuyến khích trẻ ăn hết xuất.

Kiểm tra thường xuyên các giờ vệ sinh, giờ ăn, giờ ngủ ở các lớp.

Đảm bảo mùa hè các lớp có quạt, điều hòa, thoáng mát, mùa đông đủ ấm, tránh gió lùa, có đủ sạp, chăn đệm cho trẻ.

Chỉ đạo giáo viên nhân viên nuôi dưỡng nghiêm túc thực hiện công tác vệ sinh bếp ăn và các khu vực xung quanh bếp, vệ sinh sạch sẽ đồ dùng ăn uống, diệt côn trùng để làm hạn chế các dịch bệnh xảy ra.

Nhà trường lắp đặt hệ thống chiếu sáng cho các lớp, đồng thời chỉ đạo giáo viên các nhóm lớp sử dụng hiệu quả hệ thống chiếu sáng phòng học.

Yêu cầu các đồng chí giáo viên nắm chính tư thế ngồi học cho trẻ sao cho chuẩn tránh cho trẻ bị cong vẹo cột sống, phòng chống bệnh cận thị.

Trong năm học 2024-2025 tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

2.2.2. Đổi mới hoạt động giáo dục

Xây dựng kế hoạch tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ em theo hướng đảm bảo mục tiêu, kết quả mong đợi quy định tại chương trình GDMN, đề ra các giải pháp thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”

a) Chỉ tiêu:

100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện tốt Chương trình GDMN theo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN.

100% giáo viên xây dựng và thực hiện các nội dung, hoạt động theo chế độ sinh hoạt/ngày. Tăng cường tổ chức hoạt động học trải nghiệm theo nhóm.

100% các khối xây dựng kho dữ liệu (tài liệu, tranh ảnh, video, audio)

100% các lớp mẫu giáo xây dựng và tổ chức hoạt động giáo dục có vận dụng phương pháp giáo dục Steam.

100% học sinh học 2 buổi/ngày; trẻ có kỹ năng khi tham gia các hoạt động

100% các nhóm lớp có đủ đồ dùng đồ chơi cần thiết cho cô và trẻ hoạt động, có đồ chơi ngoài trời, lớp học được trang trí khoa học theo chủ đề; xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm;

100% trẻ được theo dõi và đánh giá sự phát triển của trẻ, sử dụng bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để đánh giá 100% trẻ 5 tuổi ở các lớp 5 tuổi.

100% trẻ 5 tuổi tự tin, sẵn sàng bước vào trường Tiểu học.

b) Biện pháp:

Xây dựng Chương trình giáo dục theo hướng phát triển phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ; Lựa chọn, bổ sung những nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả.

BGH nhà trường cùng các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch các chủ đề, thời khóa biểu và thời gian biểu triển khai đến các nhóm lớp chú trọng cho trẻ tập thể dục buổi sáng, tổ chức cho trẻ hoạt động ngoài trời vui tươi, bổ ích.

Chỉ đạo các nhóm lớp xây dựng kế hoạch giáo dục nhằm cụ thể hóa chương trình giáo dục của nhà trường thành kế hoạch cụ thể, phù hợp với đặc điểm từng lớp, phù hợp với nhận thức của trẻ và điều kiện thực tế của lớp từ mục tiêu giáo dục đến lựa chọn nội dung giáo dục và thiết kế các hoạt động giáo dục. Kế hoạch giáo dục được xây dựng chi tiết, rõ ràng, sát thực tế từ kế hoạch chủ đề chính, chủ đề nhánh, kế hoạch ngày, kế hoạch được ký duyệt định kỳ 2 lần/tháng. Linh hoạt điều chỉnh kế hoạch của lớp sao cho phù hợp với tình hình thực tế từng thời điểm.

Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đổi mới hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp và khả năng của trẻ.

Tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ đội ngũ giáo viên tổ chức thực hiện Chương trình; đẩy mạnh thực hiện phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”; đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ.

Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập về Phương pháp giáo dục Montessori, phương pháp STEAM. Hướng dẫn giáo viên căn cứ từng chủ đề xây dựng và tổ chức một số hoạt động giáo dục theo các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến như STEAM, Montessori nhằm tạo điều kiện cho trẻ được thỏa sức sáng tạo và khám phá theo cách mà trẻ muốn, thông qua các học cụ, mô hình mang tính chất khám phá, xây dựng hơn là lý thuyết. Dần dần, trẻ sẽ tự mình hình thành tư duy logic, óc sáng tạo, phát triển các giác quan và có khả năng xử lý các tình huống một cách linh hoạt;

Chú trọng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo.

Tăng cường xây dựng môi trường giao tiếp, môi trường chữ viết tạo điều kiện để trẻ phát triển ngôn ngữ ở mọi lúc mọi nơi, phát triển kỹ năng giao tiếp cho

trẻ, đặc biệt khả năng tự tin, sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, biểu cảm, giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi.

Thiết kế môi trường giáo dục phong phú, đa dạng, tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, phòng học, phòng chức năng, cây xanh, đồ dùng trong trường, trong lớp có ký hiệu, có tên gọi cụ thể; có các góc hoạt động, bảng biểu theo quy định các góc hoạt động trong nhóm lớp được sắp xếp khoa học giúp trẻ dễ thấy, dễ lấy, dễ cất và được thay đổi thường xuyên theo chủ đề, sân trường, các bồn hoa, gốc cây được cải tạo bằng phẳng; trồng đa dạng các loại cây xanh bóng mát, cây hoa, cây cảnh; tạo các khu vực vui chơi ngoài trời với các loại đồ chơi phong phú, đa dạng giúp trẻ có cơ hội được trải nghiệm.

Khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có, tăng cường sự tham gia của trẻ trong quá trình làm đồ dùng đồ chơi. Sử dụng băng, đĩa hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN theo quy định, tuyệt đối không sử dụng băng, đĩa không phù hợp với trẻ mầm non và băng đĩa ngoài luồng;

Lập hòm thư từng khối để lưu trữ các tài liệu tranh ảnh video, audio để làm kho dữ liệu dùng chung.

Riêng đối với trẻ em mẫu giáo 5 tuổi: Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại tài liệu Hướng dẫn giáo viên mầm non chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một, hướng dẫn giáo viên lựa chọn những nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết, ưu tiên tổ chức các hoạt động giáo dục giúp trẻ em đạt những kiến thức, kỹ năng cần thiết, chuẩn bị tốt cho trẻ em có tâm thế tốt để vào học lớp Một; đảm bảo trẻ em mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN khi kết thúc năm học.

Thực hiện Chỉ thị số 2325/CT-BGD&ĐT ngày 28/6/2013 của Bộ GD&ĐT về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1. Tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ;

Hướng dẫn, tư vấn cho các bậc cha mẹ về các biện pháp giáo dục trẻ phát triển toàn diện. Chú trọng rèn trẻ tư thế ngồi, cách cầm bút. Phối hợp với cấp Tiểu học để có phương pháp dạy trẻ hoạt động phù hợp nhất.

Chỉ đạo các nhóm lớp tổ chức đánh giá sự phát triển của trẻ các độ tuổi theo quy định trong chương trình giáo dục mầm non, theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi theo đúng quy định tại Thông tư số 23/2010/TT-BGD&ĐT ngày 22/7/2010 của Bộ GD&ĐT nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện, chú ý quan sát trẻ trong mọi hoạt động, ghi chép, cập nhật kết quả để đánh giá theo quy định và giúp giáo viên điều chỉnh kế hoạch thực hiện chương trình GDMN.

Tuyên truyền rộng rãi cho các bậc cha mẹ trẻ và cộng đồng hiểu và biết cách sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi thông qua việc theo dõi sự phát triển của trẻ để có biện pháp phối hợp, tác động kịp thời giữa gia đình và nhà trường nhằm nâng

cao chất lượng chăm sóc, giáo dục giúp trẻ phát triển tốt, tạo tâm thế và nền tảng vững chắc cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1.

Khuyến khích CBQL, GVMN khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến; ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”.

Tăng cường sử dụng thiết bị UDCNTT, phát huy khả năng tự bồi dưỡng của giáo viên. Bồi dưỡng giáo viên khả năng khai thác, sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục. Phân công cho giáo viên có năng lực tin học tìm tòi thông tin để sưu tầm thiết kế giáo án điện tử, trò chơi cho trẻ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường.

Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT¹⁸. Hướng dẫn giáo viên lồng ghép, thực hiện hiệu quả các nội dung giáo dục tích hợp trong Chương trình giáo dục mầm non: giáo dục quyền con người, giáo dục giới tính, giáo dục an toàn giao thông; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; giáo dục bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; bảo vệ môi trường, giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thảm họa thiên tai đảm bảo phù hợp với điều kiện nhà trường và đối tượng trẻ, chú ý việc hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ cho trẻ theo khung kiến thức kỹ năng, thái độ đã được quy định nhằm giúp trẻ sống thân thiện với môi trường và có những thói quen, hành vi phù hợp để góp phần giảm thiểu thảm họa thiên tai, tự bảo vệ bản thân trong những trường hợp khẩn cấp.

Lựa chọn tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ, gắn với thực tế, tránh gây quá tải đối với trẻ và giáo viên nhằm giúp trẻ tăng cường thực hành trải nghiệm hình thành những hành vi ứng xử đúng đối với môi trường, thói quen tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt, thực hiện đúng các quy định an toàn giao thông

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giúp mọi người, cộng đồng nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong việc bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, giúp trẻ có cơ hội thực hiện các quyền trẻ em và hòa nhập cộng đồng

Làm tốt công tác xã hội hóa: Thực hiện công tác tuyên truyền ở mọi lúc mọi nơi, huy động các tổ chức cá nhân để phát triển các nguồn lực nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình.

¹⁸ Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Đưa nội dung giáo dục Quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”; Kế hoạch số 668/KHBGDĐT ngày 25/5/2023 của Bộ GDĐT triển khai nhiệm vụ Bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non về thực hiện nội dung giáo dục quyền con người trong cơ sở giáo dục mầm non

Xây dựng lịch hàng tuần cho các lớp sử dụng phòng thư viện, phòng thể chất, phòng nghệ thuật tuần/lần.

*** Chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm**

- Chỉ tiêu:

100% các nhóm, lớp thiết kế tạo môi trường trong lớp và ngoài lớp học, gần gũi, an toàn, thân thiện.

100% nhóm lớp thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với điều kiện của trường.

100% cán bộ quản lý, giáo viên mầm non được nâng cao về nhận thức và năng lực về quản lý, tổ chức chăm sóc và giáo dục trẻ.

Trường đạt 27/27 tiêu chí theo quy định.

- Biện pháp:

Thường xuyên tu bổ, cải tạo cảnh quan môi trường, trồng chăm sóc cây, hoa, rau, đảm bảo an toàn, gần gũi, thân thiện.

Chỉ đạo các nhóm lớp thường xuyên cắt tỉa bồn hoa, cây cảnh, kiểm tra r soát các thiết bị các khu vực chơi, khu trải nghiệm đảm bảo an toàn.

Xây dựng môi trường sư phạm với mối quan hệ ứng xử thân thiện, hình thành ở trẻ các phẩm chất mạnh dạn, tự tin trong mọi hoạt động, thân thiện và mọi người xung quanh; lễ phép trong giao tiếp, ứng xử.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 -2025 do phòng GDĐT triển khai và kế hoạch Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 - 2025 của nhà trường, với các nội dung hoạt động và nhiệm vụ giải pháp chi tiết theo từng năm học phù hợp với tình hình thực tế. Xây dựng mô hình điểm về thực hiện Chuyên đề Lớp 5TA, 4TA, 3TA; phổ biến, nhân rộng các mô hình lớp điểm về xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

Nâng cao năng lực CBQL, GVMN trong công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm thông qua việc bồi dưỡng, hỗ trợ nâng cao năng lực thực hiện các hoạt động, cụ thể:

- + Xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;
- + Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;
- + Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;
- + Đánh giá sự phát triển của trẻ;

+ Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Thực hiện tự rà soát, đánh giá khả năng đáp ứng các tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, trên cơ sở đó bổ xung đồ dùng đồ chơi, thực hiện tốt công tác xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học, cải tạo vườn trường, tạo môi trường thân thiện an toàn, tạo cơ hội để trẻ đến trường được vận động, vui chơi và được hoạt động trải nghiệm, khám phá; đẩy mạnh tích hợp, chú trọng hình thành và phát triển kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi của trẻ, với yêu cầu của xã hội hiện đại và truyền thống văn hóa tốt đẹp của địa phương.

Tham gia hội thảo chia sẻ các giải pháp thực hiện Chuyên đề; tham quan học hỏi kinh nghiệm ở một số địa phương được Sở GDĐT, Phòng GDĐT chỉ đạo điểm; tự đánh giá và có biện pháp thực hiện đảm bảo hiệu quả;

Tổ chức các hoạt động truyền thông, tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức của CBQL, GV và cha mẹ trẻ trong việc phối hợp thực hiện các nội dung giáo dục, tạo sự thống nhất, đồng hành giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và thực hiện Chuyên đề

Thực hiện tốt các phong trào thi đua/hội thi về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường;

Tổ chức tự kiểm tra, đánh giá, tổng kết, đánh giá chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021- 2025” bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm; nhân rộng các mô hình, điển hình thực hiện tốt chuyên đề; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả, ưu điểm thực hiện chuyên đề, bài học kinh nghiệm, mô hình sáng tạo.

Đề xuất khen thưởng việc thực hiện tốt Chuyên đề đối với cá nhân, tập thể.

*** Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ trong nhà trường”**

- Chỉ tiêu:

Tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên về các kỹ năng phòng, chống bạo hành trẻ.

100% cán bộ quản lý, giáo viên mầm non chức ký cam kết giữa Nhà trường với CB, GV, NV về việc “Nói không với hành vi bạo hành trẻ em”.

Đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ trong nhà trường.

- Biện pháp:

Nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch thực hiện chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ” trong nhà trường đến 100% cán bộ, giáo

viên, nhân viên; tổ chức ký cam kết giữa Nhà trường với CB, GV, NV về việc “Nói không với hành vi bạo hành trẻ em”.

Chỉ đạo CBGVNV thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn và công tác phòng, chống bạo hành trẻ trong nhà trường theo Nghị định số 80 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, thân thiện phòng chống bạo lực học đường¹⁹; Thông tư 45 về quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN²⁰; Thông tư 06 hướng dẫn trang bị kiến thức kỹ năng về phòng cháy chữa cháy cứu nạn cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục²¹.

Chỉ đạo CBGVNV thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử của nhà trường.

Tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên về các kỹ năng phòng, chống bạo hành trẻ.

Tăng cường áp dụng các biện pháp giáo dục tích cực, kỹ năng ứng xử với các tình huống bạo hành.

Xây dựng tủ sách pháp luật cung ứng đầy đủ các loại sách, văn bản cần thiết cho việc tìm hiểu pháp luật của CBGVNV và phụ huynh học sinh có nhu cầu tìm hiểu.

Nhà trường phối hợp với công đoàn, Chi Đoàn thanh niên chỉ đạo đoàn viên hưởng ứng đảm bảo an ninh trật tự trường học và phòng, chống bạo hành trẻ em.

Tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho CBGVNV toàn trường trong các buổi họp hội đồng, họp chuyên môn,

Phối hợp chặt chẽ với gia đình, cộng đồng, có cơ chế giám sát trong công tác phòng, chống bạo hành trẻ.

*** Hội thi**

- Chỉ tiêu:

90% GV tham gia hội thi giáo viên giỏi cấp trường, đạt loại giỏi trên 70%.

Chọn cử giáo viên tham dự hội thi giáo viên giỏi cấp Thành phố.

-Biện pháp: Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai nội dung hội thi giáo viên giỏi cấp trường nghiêm túc, khoa học, công bằng, khách quan theo đúng quy định

¹⁹ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường

²⁰ Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN

²¹ Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục

tại Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT²²

Nội dung và hình thức:

Trình bày một biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em của cá nhân tại cơ sở giáo dục, nơi giáo viên đang làm việc

Nội dung thực hành tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ thuộc 03 lĩnh vực: Phát triển nhận thức, phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội, phát triển thẩm mỹ trong Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT quy định.

Qua hội thi tạo động lực cho giáo viên phấn đấu, hoàn thiện bản thân; đẩy mạnh phong trào tự học, sáng tạo trong đội ngũ giáo viên; khích lệ giáo viên phát huy tinh thần trách nhiệm, nhiệt huyết, năng lực chuyên môn, đổi mới sáng tạo trong giảng dạy và tổ chức các hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Tạo điều kiện cho CB-GV trao đổi học tập, là một trong những cơ sở để đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên, từ đó có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục. Kết quả của Hội thi là một trong những minh chứng để đánh giá chuẩn nghề nghiệp và thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên theo quy định hiện hành.

Chọn cử giáo viên tiêu biểu tham dự hội thi Giáo viên giỏi cấp Huyện

*** Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa, tham quan, trải nghiệm**

- Chỉ tiêu

Tổ chức 1-2 lần cho trẻ mẫu giáo tham quan.

Tổ chức cho trẻ trải nghiệm trong các dịp lễ tết...

- Biện pháp:

Lập kế hoạch cho hoạt động cụ thể, chi tiết.

Nhà trường phối hợp với phụ huynh học sinh tổ chức cho trẻ đi tham quan, trải nghiệm. Trong năm học tổ chức cho học sinh mẫu giáo đi tham quan trường Tiểu học, thăm cánh đồng, trang trại, viếng nghĩa trang liệt sỹ, thăm khu di tích lịch sử Đình La Chợ, nhà văn hóa thôn....

Liên hệ với người quản lý đình La Chợ, nghĩa trang liệt sỹ. Tổ chức cho trẻ đi thăm cánh đồng, trang trại, trường Tiểu học...

Tổ chức cho trẻ trải nghiệm trong các dịp lễ Tết: Làm đèn Trung thu, gói bánh chưng, làm hoa trưng bày trong dịp Tết Nguyên Đán...

²² Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông

3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp; cơ sở vật chất; đội ngũ

3.1. Công tác rà soát sắp xếp, huy động trẻ đến trường

a) Chỉ tiêu:

- Duy trì 2 khu với 11 nhóm lớp (9 lớp mẫu giáo và 2 nhóm trẻ).
- Huy động sĩ số: Nhà trẻ ra lớp: 55/142 trẻ đạt 38,7% dân số độ tuổi.
- Mẫu giáo ra lớp: 261/270 trẻ bằng 96,6 % dân số độ tuổi.
- Trẻ 5 - 6 tuổi ra lớp: 86/86 đạt 100% trẻ diện phổ cập.

b) Biện pháp:

Giao chỉ tiêu huy động học sinh cho từng nhóm lớp:

Nhóm 24-36 tháng A huy động ra lớp 37 cháu

Nhóm 24-36 tháng B huy động ra lớp 18 cháu

Mẫu giáo 5-6 tuổi A huy động ra lớp 27 cháu.

Mẫu giáo 5-6 tuổi B huy động ra lớp 30 cháu.

Mẫu giáo 5-6 tuổi C huy động ra lớp 29 cháu.

Mẫu giáo 4-5 tuổi A huy động ra lớp 28 cháu.

Mẫu giáo 4-5 tuổi B huy động ra lớp 28 cháu

Mẫu giáo 4-5 tuổi C huy động ra lớp 38 cháu

Mẫu giáo 3-4 tuổi A huy động ra lớp 26 cháu

Mẫu giáo 3-4 tuổi B huy động ra lớp 26 cháu

Mẫu giáo 3-4 tuổi C huy động ra lớp 29 cháu

Làm tốt công tác điều tra, huy động và duy trì sĩ số dưới hình thức nắm chắc sĩ số từng ngày đến lớp của trẻ. Đặc biệt chú ý tới trẻ 5 tuổi vận động, động viên trẻ ra lớp chuyên cần.

Xây dựng trường lớp Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN, chế độ sinh hoạt một ngày của bé, đảm bảo công tác an toàn trường học từ hoạt động nuôi dưỡng đến hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ để không xảy ra tình trạng ngộ độc, mất an toàn trong các hoạt động trên lớp, từ đó phụ huynh yên tâm gửi trẻ.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền ở mọi lúc mọi nơi để phụ huynh đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi, như qua các buổi họp phụ huynh, trên đài truyền thanh xã, thông qua các hoạt động tập thể của nhà trường như: Các ngày hội, ngày lễ...

Nắm chắc hoàn cảnh từng trẻ, nhất là những trẻ có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn, quan tâm tạo mọi điều kiện cho trẻ đến trường. Kết hợp với các tổ chức chính trị, xã hội như chi bộ, thôn xóm, chi hội phụ nữ đề động viên, giúp đỡ trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ thuộc diện con gia đình chính sách những dịp qua các dịp khai giảng, tết Trung thu, ngày Quốc tế Thiếu nhi 01/6.

Thành lập ban đại diện cha mẹ học sinh ngay từ đầu năm học, có kế hoạch phối kết hợp thường xuyên với cha mẹ học sinh trong các phong trào và các hoạt động của nhà trường.

3.2. Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng kiểm định; trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia, trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn.

a) Chỉ tiêu:

100% nhóm lớp có đủ các trang thiết bị cần thiết cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định.

Các khu mầm non có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

100% các khu có tường bao an toàn, được quét vôi ve, giữ gìn vệ sinh sạch sẽ. Các sân chơi có đồ chơi ngoài trời đủ số lượng, có mái che đảm bảo an toàn và thẩm mỹ theo quy định.

Dự kiến xây mới, sửa chữa mua sắm:

- Bổ xung đồ dùng thiết bị phục vụ công tác quản lý và nuôi ăn: hồ sơ sổ sách, máy in, bàn làm việc...Bổ xung các trang thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục
- Làm biển cổng trường 2 khu. Vẽ tranh tường bao, cổng khu La Chợ.
- Dóc trát dây phòng học khu la Chợ, dây phòng học khu Lang xá.
- Sửa chữa đường điện, bảo dưỡng sửa chữa, thay mới quạt trần.
- Sửa chữa thiết bị, hệ thống thoát nước nhà vệ sinh.
- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị đồ chơi ngoài trời
- Mua bổ sung chăn, chiếu, đệm cho học sinh.
- Bổ xung sen hoa ở cửa giao nhận thức ăn Bếp khu Lang Xá.
- Xây mới tường bao phía sau khu La Chợ, Lang Xá
- Xây mới phòng bảo vệ khu Lang Xá
- Mua trang thiết bị đồ dùng nuôi ăn bán trú.
- Làm mái che khu vui chơi cát nước khu A, B
- Làm khu trải nghiệm khu B. Bổ xung đồ dùng trải nghiệm 2 khu.
- In biểu, bảng tuyên truyền. Bổ xung màn che nắng, vẽ tranh

- Rà soát bổ xung các điều kiện trường chuẩn Quốc gia, trường Xanh Sạch-Đẹp-An toàn. Kiểm định chất lượng.

b) Biện pháp:

- Cuối năm học trước ban lãnh đạo nhà trường rà soát điều kiện cơ sở vật chất của trường, lên kế hoạch mua sắm, nguồn kinh phí hỗ trợ.

- Phân công một đ/c phó hiệu trưởng có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch và đề xuất với hiệu trưởng những vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa trong quá trình thực hiện.

- Tham mưu UBND xã đề nghị các cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho trường mầm non tại khu La Chợ. Tham mưu trát lại tường khu La Chợ, khu Lang Xá, thay 10 bộ cửa sổ khu La Chợ, xây phòng bảo vệ...

- Tiếp tục rà soát thực trạng bổ xung cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu đáp ứng yêu cầu thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ tại trường. Bổ sung các trang thiết bị giáo dục, tài liệu, học liệu, phương tiện cho các lớp theo Danh mục và Tiêu chuẩn kỹ thuật Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu cho giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành; đồng thời đồ dùng được sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.

- Tập trung đẩy mạnh công tác tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương, khai thác các nguồn lực, Xây dựng kế hoạch xã hội hóa để thu hút các nguồn đầu tư của các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm nhằm xây dựng môi trường trong và ngoài lớp, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, bổ sung thiết bị đồ dùng đồ chơi cho các nhóm, lớp, triển khai thực hiện vào thời điểm thích hợp. Nhằm xây dựng mô hình trường học hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm với các phương tiện, đồ dùng, môi trường đảm bảo theo quy định.

- Cải tạo sân vườn, xây dựng môi trường theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.

- Thực hiện nghiêm túc việc quản lý sử dụng tài liệu tham khảo trong các trường mầm non theo quy định tại Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT, ngày 05/11/2021 quy định quy trình biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non;

- Đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi; làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi, tuyển chọn và nhân rộng các sản phẩm có chất lượng tốt.

c) Kinh phí thực hiện:

Dự kiến nguồn kinh phí: 1.480.000.000đ

Sửa chữa, cải tạo, bảo dưỡng thiết bị: 1.200.000.000đ từ nguồn chi UBND xã, nguồn học phí và chi thường xuyên.

Mua mới trang thiết bị: Xin hỗ trợ từ Phòng GDĐT

Căn cứ theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Quyết định số 94/QĐ-SGDĐT ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Sở GDĐT Tỉnh Nam Định về việc ban hành tiêu chuẩn, quy định công nhận trường mầm non đạt chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn, để tiếp tục duy trì và phát huy những kết quả đã đạt được nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục năm học 2024-2025, trường mầm non Mỹ Tiến triển khai:

Xây dựng kế hoạch tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cụ thể theo từng tiêu chuẩn phù hợp với nhiệm vụ và khả năng của từng thành viên, thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện. Tổng hợp số liệu và làm báo cáo tự đánh giá theo quy định.

Tiếp tục đổi mới, nâng cấp các điều kiện về cơ sở vật chất, môi trường phát huy có hiệu quả trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I, trường Xanh-Sạch Đẹp-An toàn trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ tại trường.

Rà soát các tiêu chuẩn, bổ xung cơ sở vật chất, tiếp tục cải tạo môi trường trong và ngoài lớp trồng cây ăn quả, trồng hoa..., bổ xung trang thiết bị cho các phòng học, xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm.

Tham mưu cấp trên bổ xung thêm giáo viên đảm bảo cơ bản về số lượng chất lượng đội ngũ.

Rà soát bổ xung các điều kiện trường chuẩn Quốc gia, trường Xanh Sạch-Đẹp-An toàn. Kiểm định chất lượng.

3.3. Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới

a) Chỉ tiêu:

100% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên, tỷ lệ trên chuẩn từ 57,9% trở lên.

Phần đầu có 100% CBQL và giáo viên có khả năng khai thác, sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục.

100% CBQLGV được tập huấn nâng cao đạo đức trách nhiệm, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ GDMN theo Quy chế bồi dưỡng thường xuyên.

CB-GV được đánh giá theo chuẩn xếp loại Khá trở lên đạt 80-90%.

90% GV tham gia hội thi giáo viên giỏi cấp trường, đạt loại giỏi trên 70%.

Chọn cử giáo viên tham dự hội thi giáo viên giỏi cấp Thành phố.

100% CB-GV hưởng các chế độ chính sách theo quy định.

b) Biện pháp:

Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh²³; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN²⁴ thực hiện Quy tắc ứng xử do nhà trường xây dựng. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT²⁵ Tự học tập bồi dưỡng nâng cao năng lực CBQL về quản lý trường học, hiểu biết, nắm vững và triển khai có hiệu quả các văn bản quy định hiện hành về tổ chức thực hiện chương trình, đánh giá chất lượng GDMN, đặc biệt là quản lý công tác phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

Thực hiện nghiêm túc các quy định theo Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý, nâng cao đạo đức nhà giáo.

Ban giám hiệu chủ động, gương mẫu trong việc tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực quản lý, nâng cao đạo đức nhà giáo, hiểu biết các văn bản hiện hành đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Tạo điều kiện cho CBGV bồi dưỡng chính trị và nhiệm vụ năm học ngay từ đầu năm học. Tiếp tục quán triệt tới tất cả CBGV, nhân viên trong trường về nội dung, tinh thần của các cuộc vận động và phong trào thi đua từ đó phát động, yêu cầu thực hiện gắn vào từng cương vị, nhiệm vụ cụ thể của mỗi người.

Tổ chức cho CBGVNV ký cam kết thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua.

Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp, đặc biệt đối với giáo viên trẻ, giáo viên mới vào nghề, đảm bảo không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Làm tốt công tác phát triển Đảng trong nhà trường, phân công chi uỷ và đảng viên đi sâu đi sát bồi dưỡng quần chúng học lớp đối tượng đảng và đảng viên mới kết nạp.

²³ Chỉ thị số 05-CT/TW và Chỉ thị số 27/CT-TTg

²⁴ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên.

²⁵ Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

Phát huy vai trò, sức mạnh của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, phối hợp tổ chức hoạt động, chăm lo xây dựng đội ngũ về mọi phương diện trên tinh thần công khai dân chủ, đoàn kết, thống nhất, kỷ cương.

Tiếp tục quản lý chất lượng đội ngũ theo chuẩn nghề nghiệp, thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

Rà soát trình độ chuyên môn, năng lực của đội ngũ giáo viên để phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, khả năng từng giáo viên.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng chuẩn đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS giai đoạn I (2020-2025)²⁶ và Đề án “Đào tạo bồi dưỡng nhà giáo và CBQL giáo dục mầm non giai đoạn 2018- 2025”. Tạo điều kiện cho giáo viên đi học lớp bồi dưỡng đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019, khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia các lớp đào tạo trên chuẩn, đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, quản lý giáo dục.

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 466/KH-BGDĐT ngày 28/3/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; Kế hoạch 563/KH-GDMN ngày 15 tháng 8 năm 2024 của phòng GDĐT thành phố Nam Định về Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024- 2025. Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN; động viên giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet.

Đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ về phát triển chương trình giáo dục của nhà trường, chia sẻ, hỗ trợ giữa CBQL-GV và giữa GV-GV trong xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lớp và văn hóa địa phương. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cụ thể từng tháng, từng đợt. Tăng cường trao đổi, học tập, rút kinh nghiệm và hỗ trợ về việc tổ chức, chỉ đạo, quản lý thực hiện chương trình GDMN cho cán bộ quản lý và giáo viên. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về đổi mới phương pháp, kỹ năng nghề nghiệp; đổi mới nội dung, hình thức bồi dưỡng, tăng cường sự giúp đỡ, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giữa các khu trong trường giúp giáo viên có đủ năng lực, chủ động lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng trẻ theo chương trình giáo dục mầm non. Tạo điều kiện cho CBQL&GV mượn, tham khảo tạp chí GDMN để nắm bắt những kinh nghiệm hay, cách tổ chức các hoạt động theo hướng mở...Đề nâng cao chất lượng đội ngũ trong thực hiện các nhiệm vụ, phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, các hội thi...

²⁶ Kế hoạch 91/KH-UBND ngày 14/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện lộ trình nâng chuẩn đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS giai đoạn I (2020-2025)

Tổ chức Hội thi giáo viên giỏi cấp trường. Lựa chọn bồi dưỡng cho giáo viên tham dự hội thi giáo viên giỏi cấp Thành phố năm học 2024-2025.

Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục có UDCNTT như sử dụng giáo án điện tử, các trò chơi với máy tính sao cho phù hợp với đặc thù của trường.

Thực hiện tốt công tác đánh giá, quản lý chất lượng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và giáo viên theo Chuẩn quy định nghiêm túc chính xác, đúng quy trình, có hiệu quả để chất lượng của đội ngũ tương xứng với trình độ được đào tạo, bồi dưỡng và công tác tự bồi dưỡng của cán bộ giáo viên. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, tình thương, trách nhiệm của CBQL, GVMN đối với trẻ.

Tiếp tục tham mưu cho các cấp đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư thông tư số 19/2023/BGDĐT²⁷, Nghị định số 111/2022/NĐ-CP²⁸ để nhà trường bố trí bảo đảm tối thiểu 02 giáo viên/nhóm, lớp, bảo đảm đạt chuẩn về trình độ đào tạo, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng trong tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình GDMN.

Nâng cao năng lực cho CBQL và GVMN trong việc phát hiện sớm khó khăn của trẻ và kỹ năng hỗ trợ giáo dục cho trẻ khuyết tật.

4. củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMN cho trẻ 5 tuổi, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo vào năm 2030.

4.1. Chỉ tiêu:

Tỷ lệ trẻ 5-6 tuổi ra lớp đạt 100%.

Tỷ lệ trẻ chuyên cần đạt 98%.

Tỷ lệ trẻ ăn bán trú 100%.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em.

Trường đạt phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ.

Từng bước tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo.

4.2. Biện pháp:

Căn cứ vào Kết luận số 51-KL/TW, Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”; kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 23/12/2021 về việc thực hiện

²⁷ Thông tư số 19/2023/BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2023 Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng.

²⁸ Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”. Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP²⁹ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT³⁰;

Tham mưu cho UBND xã kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD- XMC. Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, thành viên Ban chỉ đạo PCGD xã chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời đối với công tác PCGD theo đúng chức năng của từng ngành. Mỗi cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có các văn bản chỉ đạo đến công tác phổ cập theo ngành phụ trách tới cơ sở và đề cập trong báo cáo thường kỳ, sơ, tổng kết.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về PCGD, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hội nghị của các ban, ngành, đoàn thể từ xã đến các thôn...

Tổ chức tập huấn nghiệp vụ điều tra cho tất cả cán bộ điều tra là cán bộ, giáo viên và tập huấn cán bộ giáo viên làm nhiệm vụ thống kê, tổng hợp.

Phối kết hợp với trưởng thôn, bí thư chi bộ tổ chức điều tra đến 100% số dân trên địa bàn xã và huy động trẻ em mẫu giáo ra lớp giáo phù hợp với định hướng phát triển GDMN và điều kiện của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng PCGDMN.

Làm tốt công tác tuyên truyền tới tất cả phụ huynh và người dân trên địa bàn về chính sách miễn học phí đối với trẻ 5 tuổi đi học (từ tháng 9/2024)

Tích cực tham mưu với các cấp quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi theo thông tư 02/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ưu tiên cho các lớp 5 tuổi. Tăng cường kinh phí cho công tác Phổ cập.

Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để bổ xung cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại trường.

Tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT quy định.

Bổ xung đảm bảo đủ các điều kiện tổ chức nuôi ăn bán trú tại trường.

Nâng cao chất lượng của đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu phổ cập và đổi mới giáo dục và đổi mới giáo dục mầm non bố trí đủ giáo viên dạy lớp mầm non năm tuổi có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên theo nhu cầu phát triển và định mức quy định.

Thông báo tới cha mẹ trẻ các chế độ chính sách hỗ trợ trẻ em thuộc diện chính sách vào cuộc họp PHHS đầu năm học. Hướng dẫn cha mẹ trẻ làm hồ sơ, thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối

²⁹ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP của Chính phủ: Về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

³⁰ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

với trẻ em theo Nghị định số 81/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Thủ tướng Chính Phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; hỗ trợ ăn trưa: Căn cứ nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/09/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, Cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường ứng dụng CNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập. Số liệu điều tra PCGD, XMC chốt tại thời điểm 01/10/2024;

Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận PCGD-XMC trước khi Ban chỉ đạo PCGD-XMC thành phố Nam Định kiểm tra công tác phổ cập vào tháng 12/2024:

- + Quyết định kiện toàn ban chỉ đạo PCGD-XMC cấp xã/phường;
- + Kế hoạch thực hiện công tác PCGD, XMC năm 2024;
- + Báo cáo quá trình thực hiện và kết quả PCGD-XMC theo mẫu;
- + Quyết định kiểm tra, biên bản tự kiểm tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ;
- + Các biểu thống kê số liệu
- + Biên bản tự kiểm tra PCGD-XMC của các đơn vị;
- + Tờ trình đề nghị xét và công nhận kết quả PCGD-XMC.
- + Danh sách học sinh trái tuyến

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC (trong đó có PCGDMNTNT) theo quy định;

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số

5.1. Chỉ tiêu:

Nội mạng Internet, khai thác thông tin phục vụ hoạt động nhà trường.

45% hồ sơ công việc tại nhà trường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

60% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê giáo dục được thực hiện qua hệ thống báo cáo trên phần mềm CSDL ngành Giáo dục tỉnh Nam Định;

90% giáo viên sử dụng tốt các phần mềm hỗ trợ trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục.

100% CBQL, giáo viên sử dụng tốt các ứng dụng phần mềm quản lý công chức, viên chức (CC-VC) để khai và nhập thông tin cá nhân. Phần mềm Vnedu trong quản lý khai báo hồ sơ trẻ.

Nhân viên kế toán thực hiện thành thạo phần mềm Misa trong quản lý tài chính, tài sản.

5.2. Biện pháp

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, Kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục Đào tạo Nam Định giai đoạn 2012-2025 định hướng tới năm 2030³¹ và kế hoạch chuyển đổi số năm học 2024-2025 của trường mầm non Mỹ Tiến, cụ thể:

Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, ứng dụng nền tảng số phục vụ quản trị nhà trường, phương thức tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp;

Thành lập bộ phận phụ trách, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin(CNTT), chuyển đổi số. Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số. Quy chế khai thác và sử dụng phần mềm

Tạo điều kiện cho đội ngũ CBGV tham gia tập huấn về công tác UDCNTT do Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT tổ chức.

Huy động các nguồn lực để tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường; tạo điều kiện hỗ trợ GV trong việc tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ em, Việc lựa chọn nền tảng và phần mềm cần đáp ứng được các yêu cầu như: hiệu quả, dễ sử dụng, có tính hệ thống và khoa học trong việc lưu trữ, dễ khai thác và chia sẻ tài nguyên; hỗ trợ tốt cho công tác quản lý của nhà trường và kiểm tra, giám sát; Đầu tư, lắp đặt đường truyền Internet; Ti vi có kết nối Internet. Sử dụng 2 nhà mạng khác nhau để đảm bảo chất lượng và sự ổn định khi sử dụng dịch vụ Internet vào hoạt động quản lý tài chính, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục...

Tổ chức đánh giá tính hiệu quả, tính khả thi và bền vững của tất cả các phần mềm quản lý (Quản lý nhân sự, quản lý giáo dục, quản lý tài chính, quản lý phổ cập, công tác tuyển sinh, kiểm định chất lượng...). Đầu tư chi phí mua các phần mềm phục vụ cho công tác quản lý nhà trường.

Chi đạo 100% CBGV, nhân viên trong trường lập Email cá nhân, duy trì nề nếp trong việc cập nhật các thông tin điều hành của Nhà trường, đồng thời phổ biến

³¹ Kế hoạch 480/KH-SGDĐT ngày 08/4/2021 của Sở GDĐT Kế chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo Nam Định giai đoạn 2012-2025 định hướng tới năm 2030

đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh toàn trường được biết Công thông tin điện tử của Phòng GD-ĐT và của Nhà trường.

Chỉ đạo 100% các nhóm lớp thành lập nhóm Zalo của lớp để trao đổi, chia sẻ, cập nhật các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tới phụ huynh

Đẩy mạnh cải cách hành chính, lựa chọn và triển khai các ứng dụng, các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý trường học như: lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý về đồ dùng, thiết bị, đồ chơi... của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để đảm bảo chất lượng

Tăng cường trao đổi văn bản hành chính điện tử, đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo có chất lượng, thông tin chính xác, đúng tiến độ theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực UDCNTT cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia vào quá trình Chuyển đổi số. Xây dựng kho tài liệu học liệu trực tuyến dùng chung, lựa chọn nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý để hỗ trợ thực hiện và triển khai Kế hoạch giáo dục theo Chương trình GDMN. Đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

Giảm hồ sơ giấy trong việc xây dựng, thực hiện KHGD tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên; Cho phép giáo viên được chọn hình thức trình bày, viết tay hoặc đánh máy khi sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019..

Tăng cường sự tham gia của phụ huynh cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

Có quy định đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của nhà trường theo đúng cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thông tin.

6. Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh truyền thông về giáo dục mầm non.

6.1. Phát động phong trào thi đua

6.1.1. Chỉ tiêu.

100% Cán bộ giáo viên thực hiện tốt Chỉ thị số 05 -CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với phong trào thi đua và các cuộc vận động.

100% cán bộ quản lý và giáo viên thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo.

3 đ/c đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua. 14 đ/c đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

Trường đạt trường tiên tiến.

Công đoàn đạt công đoàn vững mạnh.

Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

6.1.2. Biện pháp:

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05 -CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” giai đoạn 2020-2025 theo nội dung Kế hoạch số 1374/KH-BGDĐT ngày 02/11/2020 của Bộ GDĐT, Kế hoạch số 2045/KH-SGDĐT ngày 10/12/2020 của Sở GDĐT.

Phát động các phong trào thi đua các cuộc vận động: “Đổi mới , sáng tạo trong dạy và học”, “Giỏi việc trường, Đảm việc nhà” “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025”...; Các cuộc vận động: “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh,...

Các phong trào thi đua do nhà trường phát động bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025,

Chú trọng công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, nâng cao nhận thức, tăng cường tu dưỡng rèn luyện đạo đức, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Xây dựng các tiêu chí thi đua cụ thể, lấy ý kiến, thống nhất trong hội đồng sư phạm. Thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng gồm BGH, CTCD, các tổ trưởng chuyên môn làm việc trên nguyên tắc: dân chủ, công bằng có so sánh.

Tổ chức phát động phong trào thi đua tới tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường, giao chỉ tiêu thi đua, cụ thể các mặt hoạt động tới từng lớp, từng các nhân. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký, ký giao ước thi đua tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đầu năm học theo đúng quy trình hướng dẫn của Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trên.

Sau mỗi đợt thi đua có tổng kết đánh giá chỉ ra các mặt mạnh, mặt còn hạn chế và rút ra bài học trong công tác chỉ đạo, thực hiện. Đồng thời cần động viên khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong mỗi phong trào thi đua.

Thường xuyên quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ để cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký đầu năm học.

Lồng ghép có hiệu quả các cuộc vận động với các hoạt động cụ thể của nhà trường nhằm thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng rèn luyện phẩm chất, tác phong mẫu mực, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo điều kiện, động viên, khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện vi phạm luật, vi phạm đạo đức nhà giáo.

Xây dựng môi trường sư phạm với mối quan hệ ứng xử thân thiện, tăng cường đổi mới phương pháp giáo dục nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ, hình thành ở trẻ các phẩm chất mạnh dạn, tự tin trong mọi hoạt động, thân thiện với mọi người xung quanh; lễ phép trong giao tiếp, ứng xử có văn hóa...

Chỉ đạo các nhóm lớp tích cực đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống lồng ghép vào các hoạt động giáo dục. Tổ chức các trò chơi dân gian, hát các làn điệu dân ca, nghe hát Quốc ca. Rèn kỹ năng sống cho trẻ qua các hoạt động.

Đầu tư có trọng tâm vào các hội thi các cấp cả về nhân lực, thời gian và kinh phí.

6.2. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

6.2.1. Chỉ tiêu:

Trường có hệ thống các bảng tuyên truyền với nội dung phong phú.

100% các nhóm lớp đều có góc tuyên truyền.

Từng bước nâng cao chất lượng Website của nhà trường.

Tổ chức 2 hội nghị tuyên truyền về vai trò, vị trí của bậc học mầm non, hiểu được luật giáo dục và mục tiêu của giáo dục mầm non, về phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ theo khoa học.

6.2.2. Biện pháp:

Chủ động đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển GDMN. Tăng cường truyền thông văn bản hướng dẫn Luật Giáo dục 2019, các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN. Về các công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở GDMN theo Kế hoạch số 213/KH-BGDĐT ngày 17/02/2023 của Bộ GD&ĐT³²; Chủ động truyền thông về vai trò, vị trí của GDMN; về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; tích cực biểu dương những điển hình tiêu biểu, phổ biến sáng kiến kinh nghiệm, gương người tốt, việc tốt (những tấm gương nhà giáo, CBQL tận tụy hết lòng chăm sóc giáo dục trẻ; nhà giáo, CBQL có đóng góp tích cực hiệu quả trong triển khai thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm

³² Kế hoạch số 213/KH-BGDĐT ngày 17/02/2023 của Bộ GD&ĐT về Kế hoạch Tăng cường truyền thông về các chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở GDMN năm 2023.

non lấy trẻ làm trung tâm”, những tổ chức cá nhân có nhiều đóng góp vì sự phát triển của nhà trường..).

Thực hiện công tác tuyên truyền ở mọi lúc mọi nơi qua các buổi họp PHHS, qua hệ thống truyền thanh xã, bảng tuyên truyền tại trường về kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học, kiến thức phòng chống dịch bệnh theo mùa với nội dung phong phú, cập nhật thường xuyên.

Kết hợp với các ban ngành đoàn thể như Hội khuyến học, Hội phụ nữ tuyên truyền vai trò vị trí của bậc học Mầm non, tạo điều kiện ủng hộ về tinh thần, vật chất cho nhà trường hoạt động thuận lợi.

Tăng cường bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên về kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện nhà trường, phối hợp với các bậc cha mẹ và cộng đồng, đưa nội dung tuyên truyền, phổ biến những quy định của ngành, kiến thức nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ và cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Nhà trường có bảng tuyên truyền về các thông tin chung của nhà trường, tin mới, tin theo chuyên đề; các nhóm lớp có bảng tuyên truyền hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, nội dung kiến thức cần cung cấp cho trẻ theo từng giai đoạn và các vấn đề cơ bản trong năm học. Nội dung các góc tuyên truyền của trường, nhóm lớp, đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của các bậc cha mẹ. Nhà trường làm tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ ở các độ tuổi tạo niềm tin cho các bậc phụ huynh đưa con đến trường. Tổ chức tốt các ngày hội ngày lễ.

Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV về hiệu quả và yêu cầu mang tính tất yếu cần xây dựng Website nhà trường. Tạo điều kiện cho CBGV nâng cao trình độ tin học, chú trọng bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên phân công làm nhiệm vụ quản trị trang Website nhất là các kỹ năng sử dụng máy tính và các phần mềm tin học, kỹ năng viết tin, bài...

Huy động CBGV trong trường cùng tham gia viết tin, bài, thành viên làm nhiệm vụ quản trị trang Website kiểm tra rà soát, chỉnh sửa bài, nếu được đăng tin, bài.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra

a. Chỉ tiêu:

Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của CBQL;

Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà giáo;

Kiểm tra hoạt động của các tổ khối;

Kiểm tra công tác tài chính, tài sản; Công tác công khai. Công tác nuôi ăn bán trú.

b. Biện pháp:

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ cụ thể, chi tiết ngay từ đầu năm học, trong đó tập trung vào những mảng nhà trường còn hạn chế hoặc nhiệm vụ trọng tâm của năm học. Công khai đầy đủ kế hoạch kiểm tra nội bộ cho các bộ phận, cá nhân. Thành lập Ban kiểm tra nội bộ gồm. Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn. Trưởng ban có thể triệu tập thêm thành viên cho các cuộc kiểm tra nếu thấy cần thiết. Kế hoạch kiểm tra được tổ chức thường xuyên, công khai trong kế hoạch của nhà trường.

Kế hoạch kiểm tra được xây dựng chi tiết từng đối tượng kiểm tra, có kế hoạch cụ thể từng giai đoạn. Ngoài việc kiểm tra theo kế hoạch, Ban kiểm tra nội bộ lồng ghép với nhiệm vụ chuyên môn của mình để có kiểm tra đánh giá hàng ngày hoặc bố trí các cuộc kiểm tra đột xuất nếu cần thiết. Đối với kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ nhà giáo, Ban kiểm tra nội bộ có thể lồng ghép giữa nội dung kiểm tra nội bộ và nội dung sinh hoạt chuyên môn.

Tiến hành kiểm tra theo kế hoạch đề ra, đánh giá đúng với trình độ và năng lực của giáo viên. Có biện pháp góp ý, giúp đỡ, động viên những giáo viên chưa hoàn thành tốt công việc chuyên môn. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các góp ý, kiến nghị sau kiểm tra, lấy đó làm căn cứ đánh giá ý thức tiếp thu, học hỏi, sửa chữa của đối tượng được kiểm tra. Tuyên dương kịp thời những giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt kết quả tốt trong các đợt kiểm tra.

Tuyên truyền, quán triệt các văn bản Luật, Nghị định và thông tư hướng dẫn thi hành pháp luật về thanh tra, kiểm tra, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiếp công dân, hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ của Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác kiểm tra trong chăm sóc, giáo dục tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của nhà trường.

Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp cho công chức, viên chức làm công tác kiểm tra.

Thực hiện nghiêm túc việc phối hợp với các cấp các ngành, các bộ phận để tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Xác định rõ trách nhiệm của cán bộ kiểm tra, chú trọng hiệu quả, hiệu lực của kiểm tra; tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

Thực hiện theo quy trình kiểm tra theo hướng dẫn của Sở GD-ĐT và Phòng GD-ĐT.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công nhiệm vụ.

1. Ban giám hiệu

- Đ/c Nguyễn Thị Minh Chính- Hiệu trưởng: Quản lý, chỉ đạo mọi hoạt động trong nhà trường xây dựng kế hoạch năm học, đội ngũ, tài chính, phụ trách Website nhà trường.

- Đ/c Đặng Thị Phượng - Phó hiệu trưởng: Phụ trách công tác nuôi dưỡng, phụ trách cơ sở vật chất của nhà trường, công tác phổ cập GDMN, các hội thi, chịu trách nhiệm về chất lượng đội ngũ, chất lượng thực hiện chương trình GDMN, chuyên sâu chuyên môn tổ Nhà trẻ. Quản lý các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục và đảm bảo an toàn ở khu A -La Chợ.

- Đ/c Trần Thị Hải Yến – Phó hiệu trưởng Phụ trách công tác chuyên môn tổ Mẫu giáo, phụ trách phong trào văn hóa văn nghệ, phần mềm CSDL, các phong trào thi đua, các cuộc vận động, công tác lao động của nhà trường. Quản lý các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục và đảm bảo an toàn ở khu B – Lang xá

2. Các tổ chuyên môn:

- Đ/c Trần Thị Nga – Tổ trưởng CM Mẫu giáo chịu trách nhiệm chuyên môn tổ mẫu giáo, phối hợp với các đồng chí khối trưởng xây dựng kế hoạch tổ khối sau đó triển khai đến các giáo viên của tổ.

- Đ/c Đinh Thị Kim Tuyền - Tổ trưởng CM Nhà trẻ chịu trách nhiệm chuyên môn tổ nhà trẻ, phối hợp với các đồng chí khối trưởng xây dựng kế hoạch tổ khối sau đó triển khai đến các giáo viên của tổ.

3. Giáo viên

1. Đ/c Đinh Thị Kim Tuyền - Dạy lớp Nhà trẻ 24- 36 tháng A

2. Đ/c Vũ Thị Mai - Dạy lớp Nhà trẻ 24- 36 tháng B

3. Đ/c Trịnh Thị Thu Hằng – Dạy lớp Nhà trẻ 24- 36 tháng A-

4. Đ/c Trần Thị Huyền – Dạy lớp Nhà trẻ 24- 36 tháng B

5. Đ/c Hữu Thị Thúy – Dạy lớp 3TA

6. Đ/c Trần Thị Phương Ly– Dạy lớp 3TB

7. Đ/c Trần Thị Khánh Hòa – Dạy lớp 3TC

8. Đ/c Hà Văn Quỳnh - Dạy lớp 4TA

9. Đ/c Bùi Thị Thanh Hiền - Dạy lớp 4TB

10. Đ/c Trần Thị Ngà – lớp 4TC

11. Đ/c Trần Thị Phượng - Dạy lớp 5TA- Kiêm thủ quỹ

12. Đ/c Đào Thị Dinh- Dạy lớp 5TB

13. Đ/c Trần Thị Nga – Dạy lớp 5TC - Trưởng khu B

14. Đ/c Trần Thị Lương – Dạy lớp 5TA – Trưởng khu A

15. Đ/c Trần Thị Nhị – Dạy lớp 5TB – Kiêm VP, Kiêm sổ nuôi

16. Đ/c Trần Thị Thanh Thủy – Dạy lớp 5TC

(Phân công chuyên môn tại thời điểm tháng 9 năm 2024, tùy tình hình thực tế từng thời điểm Hiệu trưởng thống nhất trong BGH điều chỉnh)

D. DỰ KIẾN CÔNG TÁC TRỌNG TÂM TỪNG THÁNG

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện	Ghi chú
Tháng 8/2024	- Tổng dọn vệ sinh. - Trang trí nhóm lớp. - Dạy Hè - Thống kê điều tra phổ cập. - Lập kế hoạch trình với UBND xã tu sửa cơ sở vật chất. - Sửa chữa đường điện, bảo dưỡng quạt điện, thay mới quạt điện. Sửa chữa thiết bị vệ sinh. Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị đồ chơi ngoài trời. - Học tập chính trị, BDCM CBQL, GV cho CBGV - Tập luyện văn nghệ chuẩn bị khai giảng năm học 2024-2025.	CBGVNV Giáo viên BGH BGH CBGV GV, HS	
Tháng 9/2024	- Tổ chức khai giảng năm học 2024-2025 vào ngày 5/9. - Triển khai thực hiện chương trình GDMN, bắt đầu học kỳ I ngày 06/9/2024; - Xây dựng và nộp kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ ngày thứ bảy về Phòng GD. - Cân, đo vào biểu đồ tăng trưởng của trẻ đợt I. - Họp phụ huynh toàn trường năm học 2024-2025.	Toàn trường CBGV BGH GV BGH-GV	

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện	Ghi chú
	- Hoàn thiện thống kê, báo cáo đầu năm. - Xây dựng kế hoạch năm học 2024-2025. - Xây dựng các kế hoạch chuyên môn, kế hoạch kiểm tra nội bộ... - Vận động học sinh ra lớp, rèn nề nếp lớp. - Mua trang thiết bị đồ dùng nuôi ăn bán trú. - Triển khai các khoản thu theo quy định. - Sinh hoạt chuyên môn tháng - Tổ chức kiểm tra nề nếp lớp đầu năm - Phát động GV làm đồ dùng, đồ chơi. - Thống kê số lượng học sinh đầu năm học. - Tổ chức tết Trung thu cho học sinh tại 2 khu. - Khảo sát đánh giá sự phát triển của trẻ đầu năm học. - Rà soát, bổ sung các điều kiện trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích theo quy định. - Tự rà soát, bổ sung các điều kiện kiểm định chất lượng, trường chuẩn quốc gia, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.	Hiệu trưởng BGH Giáo viên BP phụ trách CSVC BGH BP CM BGH BGH Toàn trường GV BGH	
Tháng 10/2024	- Lập tờ trình kiện toàn Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021 – 2026. - Tổ chức hội nghị NG, CBQLGD,NLĐ triển khai NVNH 2024-2025. - Hoàn thiện thống kê, báo cáo đầu năm. Nhập số liệu vào phần mềm CSDL ngành.	BGH	

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện	Ghi chú
	- Xây dựng kế hoạch Tự đánh giá. - Đăng ký thi đua năm học 2024-2025. - Dự tập huấn cấp Thành phố - Tổ chức sinh hoạt chuyên chuyên môn tháng. - Kiểm tra GV theo kế hoạch Ban KTNB - Thu nộp hồ sơ trẻ chính sách. - Rà soát, bổ sung các điều kiện về thư viện trong trường mầm non theo quy định. - Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường. - Rà soát sửa chữa đồ chơi ngoài trời 2 khu	CBGV CBGV CM Ban KTNB BP kế toán BP thư viện BGH	
Tháng 11/2024	- Thực hiện chương trình GDMN phát triển chương trình GDMN phù hợp với tình hình địa phương. - Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo quy định - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn. - Kiểm tra rà soát cơ sở vật chất. Mua bổ sung chăn, chiếu, đệm cho học sinh. - Kiểm tra theo kế hoạch. - Tổ chức kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. - Dự tập huấn chuyên môn cấp thành phố. - Nhập số liệu lên phần mềm PCGD-XMC. - Làm lại biển cổng trường, vẽ tranh tường khu La Chợ	CBGV BPCM BP phụ trách CSVC BKTNB BGH CBGV CB phụ trách PC BP phụ trách CSVC	
Tháng 12/2024	- Cân, đo vào biểu đồ tăng trưởng của trẻ đợt II.	GV	

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện	Ghi chú
	- Lồng ghép hoạt động kỷ niệm ngày 22/12 vào các hoạt động giáo dục. - Kiểm tra theo kế hoạch. - Làm và nộp các báo cáo thống kê giữa năm. - Sinh hoạt chuyên môn tháng - Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại CBQL (Phó HT)	GV BGH BPCM	
Tháng 01/2025	- Chỉ đạo GV kết thúc học kỳ I trước ngày 18/01/2025 và thực hiện chương trình học kỳ II từ 20/01/2025. - Kiểm tra theo kế hoạch. Ban KTNB - Sinh hoạt CM tháng - Bổ xung trang thiết bị phục vụ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ tại trường. bổ xung đồ dùng trải nghiệm. - Dự tập huấn chuyên môn tại Phòng GD&ĐT - Hoàn thiện thống kê, báo cáo giữa năm học - Sơ kết học kỳ I năm học 2023-2024. - Thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh theo mùa và VSATTP.	BGH Ban KTNB BPCM BP phụ trách CSVC CBGV BGH CBGV	
Tháng 02/2025	- XD kế hoạch trực tết, phân công BGH, GV trực tết. - Mở lớp đón học sinh, trồng cây đầu xuân - Ổn định nề nếp lớp sau tết. - Dự tập huấn chuyên môn tại Phòng GD&ĐT - Thu nộp hồ sơ trẻ chính sách kỳ II năm học 2023 – 2024.	BGH BGH, GV CBGV BP kế toán	

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện	Ghi chú
	- Sinh hoạt chuyên môn.		
Tháng 03/2025	- Cân, đo vào biểu đồ tăng trưởng của trẻ đợt III - Kỷ niệm ngày quốc tế Phụ nữ nữ 8/3. - Sinh hoạt chuyên môn - Kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - Thành lập HĐ chấm SKKN - Rà soát hồ sơ nhà trường, hồ sơ giáo viên - Kiểm tra theo kế hoạch Ban KTNB.	GV CĐ, nữ công Đoàn TNCSHCM Hiệu trưởng BGH Ban KTNB	
Tháng 04/2025	- Đón đoàn kiểm tra chuyên ngành - Tự đánh giá kết quả thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua, Đánh giá phong trào xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. - Khảo sát tổng hợp kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ cuối giai đoạn. - Làm và nộp các báo cáo thống kê cuối năm. - Hoàn thiện hồ sơ và các tiêu chí KĐCL.	CBGVNV BGH GV BGH	
Tháng 05/2025	- Đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp. - Đánh giá Hiệu trưởng, hiệu phó theo chuẩn. - Sinh hoạt chuyên môn tháng. - Tổng hợp thống kê, báo cáo cuối năm học. - Bình bầu thi đua chính quyền, công đoàn.	CBGV	

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện	Ghi chú
	- Chỉ đạo các nhóm lớp kết thúc học kỳ II. - Cân đo thể lực trẻ đợt IV - Cấp giấy chứng nhận cho BGH trẻ học hết chương trình 5 tuổi. - Tổng kết năm học 2024-2025. - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng Hè 2025	BGH GV BGH	
Tháng 06/2025	- Tổ chức ngày tết Thiếu nhi 1/6. - Bàn giao trẻ 5 tuổi vào lớp 1 tiểu học - Hoàn thiện Hồ sơ thi đua. - Kiểm kê tài sản, tham mưu bổ xung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho năm học 2025-2026. - Tổ chức dạy Hè. - Bồi dưỡng đội ngũ trong hè.	CBGV BGH BGH, GV BGH	
Tháng 07/2025	- Tham mưu bổ xung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho năm học 2025-2026. - Tổ chức dạy Hè. - Bồi dưỡng đội ngũ trong hè.	BGH	

Trên đây là kế hoạch năm học 2024-2025 của trường mầm non Mỹ Tiến, với những nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp cụ thể; toàn thể cán bộ giáo viên trong trường sẽ quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay./.

Nơi nhân :

-Phòng GDĐT thành phố;
-Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Nguyễn Thị Minh Chính

PHỤ LỤC
CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO

Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Luật giáo dục 2019 luật số 43/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2019.

Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non; Quyết định 3141/2010/QĐ-BGDĐT về tiêu chuẩn kỹ thuật Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non;

Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.

Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22/7/2010 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định về Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1.

Công văn số 3341/BGDĐT-GDMN ngày 23/5/2013 của Bộ GD&ĐT về việc quản lý, sử dụng tài liệu tham khảo trong các cơ sở GDMN

Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT;

Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, XMC.

Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và Bộ trưởng Bộ nội vụ ban hành quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập.

Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC

Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế tại trường học;

Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường;

Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Đưa nội dung giáo dục Quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”

Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống quốc dân;

Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/05/2018 của Bộ GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo;

Thông tư 16/2018 ngày 03/8/2018 về Quy định về nhận tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân;

Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Thông tư số 25/TT-BGDĐT ngày 26/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non; Văn bản số 5568/BGDĐT-NCCBQLGD ngày 06/12/2018 hướng dẫn Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non. Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; Văn bản số 5569/BGDĐT-NCCBQLGD ngày 06/12/2018 hướng dẫn Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục; không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ;

Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 của Bộ GDĐT quy định về quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên.

Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường trung học phổ thông nhiều cấp.

Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho giáo dục.

Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định trình nâng trình độ chuẩn đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GDĐT về việc Quy định việc sử dụng giáo viên, CBQL giáo dục trong các cơ sở GDMN, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn đào tạo;

Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/09/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ GDĐT về Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020-2025).

Kế hoạch 91/KH-UBND ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh thực hiện lộ trình nâng chuẩn đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS giai đoạn I (2020-2025);

Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 của Bộ GDĐT quy định việc biên soạn thẩm định và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở GDMN

Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 thông tư sửa đổi bổ sung một số nội dung của chương trình giáo dục mầm non Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được sửa đổi bổ sung bởi; Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành Điều lệ trường mầm non

Thông tư số 01/2001/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 thông tư quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 về việc ban hành chương trình giáo dục mầm non

Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

Nghị định số 81/2021 NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ quy định Về em chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Công văn số 626/KH-BGDĐT ngày 30/06/2021 của Bộ GDĐT ban hành kế hoạch Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025.

Kế hoạch số 668/KHBGDĐT ngày 25/5/2023 của Bộ GDĐT triển khai nhiệm vụ Bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non về thực hiện nội dung giáo dục quyền con người trong cơ sở giáo dục mầm non

Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Nam Định về quy định thu các khoản dịch vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do Tỉnh Nam Định quản lý.

Quyết định số 94/QĐ-SGDĐT ngày 22/02/2018 của Sở GDĐT tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định tiêu chuẩn công nhận trường mầm non Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Công văn số 439/SGDĐT-GDMN ngày 31/3/2020 của Sở GDĐT về việc đảm bảo an toàn và phòng chống bạo hành trẻ em trong các cơ sở GDMN trên địa bàn tỉnh Nam Định

Kế hoạch số 294/KH-SGDĐT thực hiện đề án “ Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” năm 2021.

Kế hoạch số 480/KH-SGDĐT ngày 08/04/2021 của Sở GDĐT kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo Nam Định giai đoạn 2021-2025 định hướng tới năm 2030;

Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 24/4/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Nam Định về quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý;

Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Nam Định;

Công văn số 1547/SGDĐT-GDMN ngày 01/9/2023 của Sở GDĐT tỉnh Nam Định về việc Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2023 – 2024;

Công văn số 1628/SGDĐT-KHTC ngày 15 tháng 9 năm 2023 Hướng dẫn về việc thực hiện quản lý thu, chi các khoản dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do Tỉnh quản lý năm học 2023-2024;

Công văn số 1629/SGDĐT-KHTC ngày 15 tháng 9 năm 2023 Hướng dẫn tạm thời quản lý thu, chi học phí đối với các cơ sở giáo dục do Tỉnh quản lý năm học 2023-2024;

Căn cứ công văn số 624/PGDĐT-TV ngày 19 tháng 09 năm 2023 của phòng GDĐT huyện Mỹ Lộc về việc tăng cường công tác quản lý thu, chi học phí và các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024;

Căn cứ công văn số 625/PGDĐT-TV ngày 19 tháng 09 năm 2023 của phòng GDĐT huyện Mỹ Lộc về việc tăng cường công tác quản lý thu, chi học phí đối với các trường Mầm non, THCS trên địa bàn huyện năm học 2023-2024;

Công văn số 565/PGDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Phòng GDĐT huyện Mỹ Lộc về việc triển khai một số hoạt động đầu năm học 2023-2024;

Căn cứ hướng dẫn 355/PGDĐT ngày 08 tháng 9 năm 2022 về việc hướng dẫn thực hiện quy định về dạy thêm học thêm trong nhà trường từ năm học 2022-2023;

Công văn số 599/HD- PGDĐT ngày 11/9/2023 của Phòng GDĐT về Hướng dẫn nhiệm vụ GDMN năm học 2023-2024.